

KINH ĐẠI BẢO TÍCH



QUYỂN 44

Hán dịch: *Đời Đại Đường, Tam tạng Pháp sư Huyền Trang.*

Pháp hội 12: BỒ-TÁT TẠNG (Phần 10)

Phẩm 7: THI-LA BA-LA-MẬT-ĐA (Phần 3)

Lại nữa, này Xá-lợi-phát! Lúc thực hành Thi-la ba-la-mật-đa, vì đầy đủ Thi-la thanh tịnh như vậy nên Đại Bồ-tát đối với các hành thường tướng là chẳng nên ưa thích, với các chúng sinh tướng là cha mẹ, với các hữu tình khởi tướng khó bảo toàn, với năm điều dục tướng chẳng phải điều, với cảm giác hay biết tướng chẳng hay biết. Đại Bồ-tát quán niệm như vậy rồi chẳng sinh khởi tâm bình đẳng chẳng bình đẳng. Vì sao? Đại Bồ-tát quán niệm như vậy: Nếu đang phát khởi tâm bình đẳng thì nên khởi xuất tâm nhập vào tịch diệt, nếu đang phát khởi tâm bất bình đẳng thì khiến nhiễm tâm chuyển đổi bất bình đẳng, suy giảm ràng nhãn và sắc làm duyên mà sinh nhãn thức, nhiễm tâm sinh diệt đều do chúng tử mà tâm thể ấy phát sinh, đối cảnh sở duyên vọng tâm cho là tịnh. Nếu suy giảm biết được nó là phi lý và thể chất bất tịnh thì được giải thoát, nếu giải thoát nó thì nó hết. Nó hết chỗ nào? Đó là tham hết, sân hết, si hết. Hết như vậy thì không phải tham hết, sân hết, si hết. Vì sao? Nếu sát-na tham có tận diệt thì lẽ ra có tham khác hết khác. Như vậy lẽ ra tham là thật, hết là thật. Nếu tham là thật thì lẽ ra chẳng diệt tận.

Nhưng này Xá-lợi-phát! Tất cả hữu tình đều do chẳng chánh tư duy, chẳng tác ý đúng lý nên sinh tham dục, xét về tham dục do phân biệt mà khởi lên. Nếu không phân biệt thì tình chấp dứt, nếu tình chấp dứt thì không có thật, do không thật nên trong đó không có tham, vì không tham nên tức là chân thật. Nếu là chân thật thì trong ấy không khổ. Do vì không khổ thì không thiêu não. Vì không thiêu não nên tức là chân thật. Nếu là chân thật thì trong ấy không nhiệt. Vì không nhiệt nên tức là thanh lương, nên tức là Niết-bàn. Ở trong Niết-bàn không có tham ái.

Tại sao? Này Xá-lợi-phát! Xét về Niết-bàn không có suy tư. Ta phải trừ diệt tham ái ấy. Vì tham ái hết nên gọi là được Niết-bàn. Nếu như vậy thì năng tham khác và sở tham khác, Niết-bàn lại khác. Đây nếu khác thì ở kia là kia. Nếu ở kia là kia, người trí phải nên suy tìm chỗ thật của kia. Suy tìm rồi chẳng được chỗ chắc thật. Nếu không chắc thật thì là hư giả. Nếu là hư giả thì là tịch tĩnh. Nếu là tịch tĩnh thì là không. Không có pháp gì? Không có ngã và ngã sở, hoặc thường, hoặc hằng, hoặc trụ, hoặc đổi khác thì không có hữu tình, không có thọ giả. Do như vậy nên không có khởi tham, sân, si.

Này Xá-lợi-phát! Do có gì có ngã và ngã sở chấp: Đây là ngã, đây là ngã sở hữu? Vì điên đảo chấp ngã nên chấp ngã sở hữu. Vì chấp ngã sở hữu nên có sở tác. Ở trong sở tác phát khởi bốn hành động, đó là thân sở tác, ngữ sở tác, ý sở tác, do ý tư duy khởi thô ác ngữ, từ đó bèn phát sinh vận dụng thân để làm hại.

Này Xá-lợi-phát! Tất cả phàm phu ngu si do vì họ phát khởi ý tưởng mình, người khác biệt nên bị ý tưởng nó nắm, bị ý tưởng nó trói.

Đại Bồ-tát do thực hành Thi-la ba-la-mật-đa nên biết rõ sự ấy là điên đảo rồi chẳng quen gần các hành. Vì sao? Vì do quen gần mà sinh sợ sệt. Đại Bồ-tát nghĩ rằng nay ta vì cầu không

sợ sệt để độ các chúng sinh thì chẳng nên ở nơi kia mà sinh sợ sệt, ta phải cùng kia thân ái.

Này Xá-lợi-phất! Thế nào là đối với chúng sinh Đại Bồ-tát tưởng là cha mẹ?

Này Xá-lợi-phất! Lúc thực hành Thi-la ba-la-mật-đa, Đại Bồ-tát nghĩ rằng từ đời lâu xa quá khứ đến nay không có một chúng sinh nào mà chẳng phải là cha, là mẹ. Tất cả chúng sinh chắc chắn từng làm cha hoặc mẹ ta, do vì ở nơi họ sinh tâm tham nên bỏ ý tưởng là mẹ, sinh tâm sân nên bỏ ý tưởng là cha, mãi lưu chuyển sinh tử chẳng dứt. Suy nghĩ như vậy rồi ở nơi chúng sinh Đại Bồ-tát đều tưởng là quyến thuộc cả.

Này Xá-lợi-phất! Như thườ quá khứ vô số, vô lượng chẳng nghĩ bàn kiếp, bây giờ có Đức Phật hiệu Tối Thắng Chúng xuất thế đủ mười hiệu Như Lai Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật Thế Tôn. Phật ấy thọ chín câu-chi năm cùng chín câu-chi na-do-tha chúng đại Thanh văn câu hội. Lúc ấy có một Bồ-tát tên Đắc Niệm sinh tại cung vua, thân hình đoan nghiêm dễ mến có đủ sắc tướng tròn sạch đệ nhất. Lúc Bồ-tát mới sinh, vua cha đã ban cho tám vạn bốn ngàn thể nữ trẻ, quyến thuộc lại tặng tám vạn bốn ngàn thể nữ trẻ đẹp, bạn hữu của vua cha cũng tặng tám vạn bốn ngàn thể nữ trẻ đẹp, muốn lúc Bồ-tát lớn lên có người theo hầu.

Bấy giờ vua cha lại vì Bồ-tát mà xây cung điện ba mùa: Điện mùa nóng, điện mùa mưa và điện mùa lạnh, để Bồ-tát theo mùa tùy ý ở, lại còn ban cho trăm ngàn kỹ nhạc làm vui Bồ-tát.

Lúc nghe nhạc âm nổi lên, Bồ-tát ấy có ý tưởng sinh diệt vô thường. Lúc tiếng nhạc tạm dứt, Bồ-tát ấy suy tìm âm thanh ấy nương gì mà khởi, chỗ nào mà sinh, từ đâu mà dứt, chỗ nào mà mất. Lúc quan sát như vậy, Bồ-tát ấy chẳng còn có ý tưởng ngày đêm sai biệt, chỉ luôn tưởng vô thường, tưởng không có gì đáng vui ưa ở thế gian cả.

Này Xá-lợi-phất! Trong bốn vạn năm, Bồ-tát Đắc Niệm chưa hề ham say đắm âm nhạc, lại trong bốn vạn năm nữa, đối với năm dục chưa hề tham nhiễm. Khi ấy Bồ-tát Đắc Niệm ở trong thâm cung nhập bốn tĩnh lự, phát năm thần thông, liền dùng sức thần túc bay lên hư không thẳng đến chỗ Đức Tối Thắng Chúng Như Lai thừa thỉnh được chút ít chánh pháp rồi trở về bốn cung.

Ngày Đức Tối Thắng Chúng Như Lai nhập Niết-bàn, Bồ-tát Đắc Niệm lại đến chỗ ở của Phật hỏi chúng Tỳ-kheo hiện nay Đức Như Lai ở đâu tôi muốn được hầu cận cúng dường. Các Tỳ-kheo cho biết là Đức Phật Tối Thắng Chúng đã nhập Niết-bàn. Bồ-tát ấy được tin Đức Phật nhập Niết-bàn liền ngã xuống chết ngất, giây lâu tỉnh lại, nói kệ rằng:

*Đấng Tuệ Nhật soi đời
Đến bờ kia các pháp
Ta ở chỗ phóng dật
Tại sao tự khi dối?
Trăm ngàn câu-chi kiếp
Phật xuất thế một lần
Mà ta chẳng phụng thờ
Lấy ai để cứu vương?
Như ta tự suy nghĩ:
Mẹ ta chẳng biết thương
Sao mẹ chẳng cho hay
Để ta sớm thấy Phật,
Cha cũng chẳng biết thương
Vùi ta trong năm dục*

Bị đờ giam cầm rồi
Chẳng gần thờ Như Lai
Chẳng được nghe lời Phật
Sáu mươi âm thanh diệu
Đời sống mát lợi lành
Vì chẳng phụng thờ Phật.
Đấng Đại Bi cứu đời
Đến bờ kia các pháp
Ta bị kiêu dật nắm
Chẳng gần thờ Thế Tôn
Ngàn ức do-tha kiếp
Khó thấy được chư Phật
Ta chẳng lo cúng dường
Nhập diệt rồi mới đến.
Nay ta lại suy nghĩ:
Cha mẹ đều chẳng tốt
Lúc ta vừa lớn khôn
Sao chẳng nhắc đến Phật
Cho ta được thấy Phật
Thường gần kề Như Lai
Để luôn luôn cúng dường
Và được nghe chánh pháp?
Đức Như Lai tuyên dương
Sáu mươi âm thanh diệu
Mà ta chưa được nghe
Nhập diệt rồi mới đến
Nay ta mát lợi lành
Niết-bàn rồi mới đến
Không ai nói diệu pháp
Như Phật trước đã nói.

Này Xá-lợi-phát! Bồ-tát Đắc Niệm đi đến bên giường Đức Tối Thắng Chúng Như Lai nhập Niết-bàn khóc than thảm thiết, đi nhiều bên phải giường Như Lai trăm ngàn vòng rồi đứng qua một phía mà nói kệ rằng:

Phật là Đấng quân sinh tôn quý
Hiển dương pháp nhiệm mầu vô thượng
Nay ta phát khởi tâm chí thành
Để được Bồ-đề tối thắng ấy.
Nay ta kính lễ chân Như Lai
Đấng Đại Trí nói lời chân thật
Nguyện ta sẽ được trí tuệ ấy
Đồng như trí tuệ Phật đã được.
Xưa ta hèn kém không trí tuệ
Đọa trong phẩm loại hàng ngoại ma
Ở nhà, ở cung nhiều ép buộc
Chẳng được gần Phật để phụng thờ.

*Ta đã từng tu phước thắng diêu
Do đó được tạm thấy Như Lai
Nhưng chưa được Phật rộng dạy truyền
Nên nay ta phải khổ sâu lớn.
Nay ta đối trước chúng trời, rồng
Phát nguyện chí thành lời chân thật
Nếu ta kỳ vọng mà chân thật
Sẽ đúng như lời đều toại nguyện:
Nguyện ta sẽ ở đời vị lai
Chư Phật Như Lai hiện ra đời
Thấy nghĩa thậm thâm dụng rộng lớn
Tuyên nói chân thật pháp vô thượng.
Ta chẳng sinh nhằm các chướng nạn
Đối với năm dục chẳng ham gần
Tự tại với sắc chẳng bị chuyển
Xô sập nhà giam của quân ma
Đời đời thường được thấy chư Phật
Hiện tiền được nghe pháp vô thượng
Thấy Phật sinh lòng tin thanh tịnh,
Sinh lòng tin rồi tu các hạnh
Nếu nguyện chí thành của ta phát
Quyết sẽ làm được không hư luống
Khiến Đức Như Lai lại ngồi dậy
Như đang ngủ say bỗng thức giấc.*

Này Xá-lợi-phát! Bồ-tát Đắc Niệm phát lời chí thành xong, Đức Tối Thắng Chúng hiện nằm nhập Niết-bàn thoát ngồi dậy. Bấy giờ trăm ngàn câu-chi chư Thiên đem y thượng diêu rải lên cúng dường. Bồ-tát Đắc Niệm vui mừng bay vọt lên hư không nói kệ rằng:

*Đấng Đại Từ Bi soi cứu đời
Đấng Đại Đạo Sư đại thần thông
Đấng Đại Giác Ngộ thế gian nương
Đấng Tuyên Chánh Pháp diêu vô thượng!*

Này Xá-lợi-phát! Bồ-tát Đắc Niệm nói kệ ca ngợi Đức Phật rồi lại muốn cho đại chúng càng thêm vui mừng nên ở trước Đức Phật nói kệ rằng:

*Ta ở vị lai sẽ làm Phật
Xuất thế độ sinh như Thế Tôn
Đại chúng phải nên bắt chước học
Sấm đủ mọi thứ cúng dường Phật.
Đấng đời nương tựa khó nghĩ bàn
Có ai thấy Phật chẳng kính tin
Phật thương chúng ta và chúng sinh
Đã nhập Niết-bàn lại ngồi dậy.*

Này Xá-lợi-phát! Bồ-tát Đắc Niệm ấy ở trong chánh pháp của Đức Tối Thắng Chúng Như Lai sắp đặt cúng dường lớn trồng các cội lành. Do sức căn lành ấy, sau khi mạng chung sinh lên các cõi trời, trải qua hai mươi câu-chi đại kiếp chẳng đọa ác đạo, lại trải qua hai mươi câu-chi đại kiếp chẳng thọ dục lạc. Trong thời gian ấy, Bồ-tát Đắc Niệm gần gũi cúng dường

bảy ngàn Đức Phật, vì cầu Vô thượng Bồ-đề nên thường tu phạm hạnh. Ở kiếp sau cùng trong thời kỳ mạt thế cảm được thân thẳng thượng từ sức căn lành phát khởi thành Chánh đẳng giác hiệu là Ta-la Vương Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật Thế Tôn, thọ hai mươi câu-chi năm, cùng các đệ tử hai hội thuyết pháp. Hội thứ nhất có hai mươi câu-chi đệ tử đại Thanh văn. Hội thứ hai có bốn mươi ngàn đệ tử đại Thanh văn. Tất cả đều là đại A-la-hán hết phiền não có thể lực lớn, tâm được tự tại đã đến bờ kia. Sau khi Đức Phật Ta-la Vương nhập Niết-bàn, xá-lợi lưu truyền xây tháp cúng dường. Chánh pháp ở đời đủ mười ngàn năm.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn muốn tuyên lại nghĩa ấy mà nói kệ rằng:

*Xá-lợi-phất nên biết!
Bồ-tát Đắc Niệm ấy
Hai mươi câu-chi kiếp
Chẳng sa đọa ác đạo.
Lại bằng thời gian ấy
Chẳng gần các tham dục
Trong khoảng thời gian ấy
Gặp bảy ngàn Đức Phật
Ưa thích các Phật pháp
Thường tu hạnh thanh tịnh
Sau cùng chứng Bồ-đề
Hiệu Ta-la Vương Phật.
Chúng Vô thượng giác rồi
Lợi ích các chúng sinh
Hai mươi câu-chi năm
Tuyên rộng pháp vi diệu.
Chúng hai mươi câu-chi
Hội thứ hai bốn vạn
Đều là đại La-hán
Thánh đệ tử của Phật.
Sau khi Phật nhập diệt
Xá-lợi rộng lưu bố
Xây sáu vạn câu-chi
Linh tháp để cúng dường.
Chánh pháp trụ tại thế
Đủ mười ngàn năm trọn
Người nghe Phật chánh giáo
Sinh lòng tin thanh tịnh.
Đức Phật nói chánh pháp
Người trí chẳng nghi ngờ
Trọn chẳng đọa ác đạo
Mau chứng đại Niết-bàn.*

Lại nữa, này Xá-lợi-phất! Đại Bồ-tát do thực hành Thi-la ba-la-mật-đa nên giới tự thanh tịnh, với chúng sinh tưởng là cha mẹ. Vì sao? Vì Đại Bồ-tát nghĩ rằng: “Xưa kia ta vì tâm tham mà bỏ ý tưởng là mẹ, vì tâm sân mà bỏ ý tưởng là cha. Nay ta thực hành Thi-la ba-la-mật-đa, an trụ nơi giới thanh tịnh, nơi năm dục kia luôn có ý tưởng nhàm chán xa rời.” Vị Đại

Bồ-tát ấy vì trừ tham nên dùng chánh tư duy ở trong các dục khởi tướng nhằm lừa chân thật. Nay Xá-lợi-phất! Do có chánh tư duy như vậy nên Đại Bồ-tát có thể biết rõ tướng năm dục, lại hay biết rõ năm dục đáng chán, đáng rời.

Này Xá-lợi-phất! Thế nào gọi là biết rõ các dục và có thể biết rõ sự nhằm lừa các dục?

Này Xá-lợi-phất! Gọi là dục tức là tham ái. Nghĩa là nhãn thức phân biệt sắc tướng thì gọi là dục, như thế là tham ái. Nhĩ thức phân biệt âm thanh thì gọi là dục, như thế là tham ái. Tỷ thức phân biệt mùi hương; thiệt thức phân biệt mùi vị; thân thức phân biệt sự xúc chạm thì gọi là dục.

Này Xá-lợi-phất! Nếu có tham ái thì có chấp trước. Xét về chấp trước thì gọi là kết. Kết gọi là phát khởi. Phát khởi gọi là trói buộc. Lại cũng gọi là hý luận chẳng thật.

Như thế, này Xá-lợi-phất! Tất cả chúng sinh đều bị hý luận chẳng thật ấy nó trói buộc, nó quấn khắp, nó tăng thượng trói khắp mà chẳng giải thoát được.

Này Xá-lợi-phất! Tất cả chúng sinh bị những gì trói buộc mà gọi là bị trói? Đó là bị sắc trói, bị thanh, hương, vị và xúc trói nên gọi là bị trói.

Lại những gì là bị sắc trói? Đó là ở nơi tự thân, chỗ có những hình sắc vọng sinh ý tưởng là ngã, là mạng giả, là hữu tình, là thường hằng, là chẳng đổi khác, là thật, là toàn, là hợp nhất. Những ý tưởng ấy gọi là bị sắc trói buộc.

Này Xá-lợi-phất! Những gì gọi là bị sắc trói? Đó là ở nơi tự thể tướng ngã đã được phát khởi ấy rất mến, rất quý trọng, sinh ngã ái lớn, với thể thiếp quyến thuộc luyến ái chẳng thôi. Đây gọi là bị sắc trói.

Này Xá-lợi-phất! Các chúng sinh ấy đã được thọ dụng các dục lạc rồi, tạo nên ác nghiệp bất thiện, chẳng biết được đúng thật lỗi lầm của năm dục.

Này Xá-lợi-phất! Tất cả ngũ dục không thứ nào là không phải tội lỗi. Thế nên đối với các tội lỗi, người trí chẳng nên tham dục. Nhưng đọa ác đạo là lỗi nặng của tham dục, ta sẽ chỉ bày tướng ấy cho ông.

Này Xá-lợi-phất! Thế nào gọi là hay đọa ác đạo là lỗi nặng của các dục?

Này Xá-lợi-phất! Người quen gần gũi dục thì chẳng có chút ác nào mà không gây tạo. Lúc nó chín muồi thì chẳng có chút khổ nào mà không gánh chịu. Vì thế nên, này Xá-lợi-phất! Ta xem thấy tất cả chúng sinh trong thế giới, oán hại lớn của họ không gì hơn thể thiếp, các tham dục nữ sắc.

Này Xá-lợi-phất! Xét về người trí tức là Như Lai. Nói là người vô trí tức là chúng sinh. Nếu là chỗ bị quả trách của người trí thì gọi là chân thật. Nếu là sự nhiếp thọ của người vô trí thì chẳng chân thật.

Này Xá-lợi-phất! Người vô trí nhận chịu những gì? Đó là nhiếp thọ những pháp hữu vi, nhiếp thọ thể thiếp con cái. Những người vô trí ấy trở lại bị thể thiếp, con cái nhiếp thọ. Cứ mãi xoay vần nhiếp thọ nhau như vậy thì chẳng nhiếp thọ Thánh đạo.

Này Xá-lợi-phất! Vì bị trói buộc với thể thiếp, vợ con nên người vô trí ấy sinh nhiều chướng ngại nơi pháp lành. Chướng ngại những gì? Đó là chướng ngại xuất gia, chướng ngại Thi-la, chướng ngại tĩnh lự, chướng ngại Thiên đạo, chướng ngại Niết-bàn, lại hay chướng ngại các pháp diệu thiện.

Này Xá-lợi-phất! Người vô trí ấy nhiếp thọ thể thiếp, nữ sắc, con cái như vậy, nói tóm lược là nhiếp thọ oán thù, là nhiếp thọ các ác đạo địa ngục, bàng sinh, ngạ quỷ, là nhiếp thọ các pháp ác bất thiện làm chướng ngại tất cả pháp Hiền thánh. Và lại nhiếp thọ thể thiếp, nữ sắc như vậy còn chướng ngại cả sự ăn ngon hưởng là những thắng pháp khác.

Này Xá-lợi-phất! Tóm lược mà nói về chướng ngại ấy, đó là chướng ngại thấy Phật,

chương ngại nghe Pháp, chương ngại phụng Tăng, chương ngại lòng tin đối với Phật, Pháp và Tăng, chương ngại được vô nạn, chương ngại với bảy Thánh tài: Tín, giới, văn, xả, tuệ, tầm và quý.

Này Xá-lợi-phất! Nếu nhiếp thọ những sắc dục thô thiếp nam nữ tức là nhiếp thọ bát tín, ác giới, tà văn, xan lẫn và tà kiến cùng vô tầm, vô quý, lại cũng nhiếp thọ bệnh ung, tên độc, khói lửa, rắn độc.

Này Xá-lợi-phất! Nếu thích ở nhà mê say chẳng rời bỏ phải biết tức là thích ở mồ mả. Thế nên ta nói ở tại gia như ở gò mả, như ở đồng hoang không chỗ dựa nương liền mất tất cả pháp Bạch tịnh.

Này Xá-lợi-phất! Nếu có chúng sinh nào say đắm nơi sắc dục nam nữ, thô thiếp, phải biết đó chính là say đắm ngòi nổ của trái pháo, là say đắm mũi nhọn của dao bén, là say đắm hòn sắt nóng đỏ lớn, là say đắm nằm giường sắt nóng, là say đắm ngòi ghế sắt nóng.

Này Xá-lợi-phất! Nếu say đắm trang điểm vòng hoa, hương xoa, chính là say đắm vòng sắt nóng, phân giải xoa thân.

Này Xá-lợi-phất! Nếu nhiếp thọ nhà cửa, phòng xá là nhiếp thọ cái chum sắt nóng lớn. Nếu nhiếp thọ tô trai, tứ gái, công nhân, đó là nhiếp thọ quỷ tốt ác của địa ngục. Nếu nhiếp thọ gia súc, đó là nhiếp thọ chó sắt, ngựa đen ở địa ngục, lại là nhiếp thọ trăm ngàn lính cầm vè của địa ngục. Nếu nhiếp thọ nữ sắc thô thiếp, phải biết đó là nhiếp thọ tất cả khối sào lo, buồn khổ.

Này Xá-lợi-phất! Thà phải nằm trên giường sắt nóng rộng ngàn na-do-tha, chớ chẳng dùng lòng ái nhiệm xa nhìn các nữ sắc, thô thiếp của cha mẹ cung cấp, huống là gần kề ôm ấp.

Này Xá-lợi-phất! Phải biết Phụ nhân là gốc các sự khổ, là gốc chương ngại, là gốc sát hại, là gốc trói buộc, là gốc ưu sầu, là gốc oán đối, là gốc sinh manh. Phải biết phụ nhân diệt mất Thánh tuệ nhãn. Phải biết phụ nhân như hoa sắt nóng đỏ rải trên đất chân dẫm lên đó. Phải biết phụ nhân lưu bố tăng trưởng các tánh tà ác.

Này Xá-lợi-phất! Có gì gọi là phụ nhân? Chữ “phụ” ấy có nghĩa là mang gánh nặng. Vì sao? Vì hay khiến chúng sinh mang gánh nặng, vì hay khiến chúng sinh chịu lấy gánh nặng, vì hay khiến chúng sinh khôn khổ với gánh nặng, vì hay khiến chúng sinh giữ lấy gánh nặng mà đi, vì hay khiến chúng sinh vác gánh nặng đi khắp nơi, vì hay khiến chúng sinh khổ nhọc đối gánh nặng ấy, vì hay khiến chúng sinh bị gánh nặng ấy nung bức, vì hay khiến chúng sinh bị gánh nặng thương tổn.

Này Xá-lợi-phất! Chữ “phụ” ấy lại có nghĩa là chỗ mà chúng sinh thua thiệt, chỗ trôi chìm của mọi tham ái, chỗ nộp thuế của kẻ thuận theo vợ, chỗ mê hoặc của vợ đẹp, chỗ cúi đầu chịu thua trước vợ, chỗ roi vọt của kẻ sợ vợ, chỗ phóng túng của vợ lãng loạn, chỗ khổ mệt của kẻ làm mọi vợ, chỗ vui mừng ngưỡng mộ của kẻ theo vợ. Do các cố ấy nên gọi những chỗ như vậy là “phụ”.

Lại nữa, này Xá-lợi-phất! Chúng sinh trong đời do vợ nên chẳng bỏ gánh nặng. Chẳng bỏ những gánh nặng gì? Đó là năm uẩn: Sắc uẩn, thọ uẩn, tưởng uẩn, hành uẩn và thức uẩn. Phụ nhân trong đời có thể làm cho chúng sinh chẳng bỏ gánh nặng năm uẩn như vậy, nên gọi ngũ uẩn là “phụ.”

Này Xá-lợi-phất! Lại có gì người đời gọi vợ là Cố đệ nhị? Vì nữ nhân ấy là bạn thứ hai phạm Thi-la, là bạn thứ hai phạm oai nghi, là bạn thứ hai phạm chánh kiến, là bạn thứ hai khi uống ăn, là bạn thứ hai đi đến địa ngục, bần sinh, quý đạo; là bạn thứ hai làm chương Thánh tuệ, làm ngại vui Niết-bàn nhiếp lấy tất cả khổ vậy. Vì thế nên người đời gọi vợ là Cố đệ nhị.

Này Xá-lợi-phất! Lại có gì người đời gọi vợ là Mẫu chúng? Vì nữ nhân sinh nhiều lỗi lầm, vô biên sự ảo dối, nên gọi là mẫu chúng. Nếu ai đeo theo mẫu chúng tự do thì nên biết là sa vào trong tay quân ma tự do làm ác. Phải biết tất cả nữ nhân trong đời sinh nhiều lỗi lầm vô biên ảo dối, lòng họ nhiều tháo động, nhiều lưu đả nghiêng úp chẳng dừng, lòng họ như khí như vượn, họ khéo thuật hiện bày ảo dối, vì các tướng như vậy nên gọi nữ nhân là Mẫu chúng.

Này Xá-lợi-phất! Nói mẫu chúng tức là Thôn mẫu ảo, cũng gọi là thành ảo, là ấp ảo, là thủ đô của ảo vương, là nhà trọ của ảo khách, là quán xá của ảo nhân, là ảo quốc, ảo thôn, ảo xứ, ảo phương, là thế gian ảo, thế giới ảo, vô biên ảo, quảng đại ảo, vô lượng ảo, chẳng nghĩ bàn ảo. Do lỗi nặng dục lạc hay đưa đến ác đạo nên gọi hiệu nữ nhân là Thôn mẫu ảo.

Ví như nhà ảo thuật học giỏi ảo thuật ở giữa công chúng hiện ra nhiều sự ảo dối. Cũng vậy, mẫu thôn học giỏi thuật ảo dối của nữ nhân, có thể khiến người chồng hoặc thấy hoặc nghe hoặc sờ hoặc chạm đều bị trối buộc.

Nữ nhân lại giỏi cách mê hoặc, do đó họ có nhiều thế lực. Phàm họ có động tác như ca vũ, cười đùa, khóc than, hoặc đi đứng ngồi nằm đều khiến người chồng chẳng tự chủ mà bị họ trối buộc sai sử.

Ví như trong đời ruộng lúa chín bị mưa đá phá nát ngập lụt. Cũng vậy, Thôn mẫu ảo như mưa đá tuôn vào ruộng người chồng, phá nát tất cả pháp lành lúa tốt.

Này Xá-lợi-phất! Phụ nhân có bao nhiêu là lỗi nặng thẳng đến đường ác mà phàm phu ngu si bị họ mê hoặc chẳng hay biết là lỗi nặng, trở lại nhiếp thọ thê thiếp, nữ sắc rồi mê say trong ấy.

Này Xá-lợi-phất! Vị Đại Bồ-tát thông tuệ thực hành Thi-la ba-la-mật-đa nên ở nơi các dục lạc biết rõ là lỗi bèn y theo chánh pháp phát khởi hai ý tưởng đó là với hàng ngu phu có ý tưởng là người ác, với chư Phật và Bồ-tát có ý tưởng là người thiện. Có ý tưởng ấy rồi, Đại Bồ-tát ấy nghĩ rằng nay ta phải đến chỗ người thiện mà không nên đến chỗ người ác. Ta không nên đến chỗ địa ngục, bàng sinh, ngạ quỷ. Ta không nên đến chỗ phá Thi-la, chỗ phạm luật nghi. Ta phải đến chỗ tối thắng vô thượng không chướng ngại rời lìa hẳn các pháp ác trước. Ta phải đến chỗ chư Phật Như Lai đại trí tuệ. Ta phải ngược dòng mà đi, không nên thuận dòng. Ta phải như sư tử rống, chẳng phải như loài chồn kêu. Ta phải hiển hiện thế lực như Kim sí điều vương, chẳng nên hiển hiện sức mọn của côn trùng nhỏ. Ta phải làm người hiền lương, chẳng nên làm người hiểm ác hư hỏng. Ta phải ăn món ăn hiền lương thắng thượng trong sạch, chẳng nên ăn món vô lương, hạ tiện như bản. Ta phải tu hành tinh lự vi diệu, tinh lự tối thắng, tinh lự thù đặc, tinh lự đệ nhất, chẳng nên tu hành các tinh lự hạ liệt, không phải các loại tinh lự trên.

Này Xá-lợi-phất! Đại Bồ-tát nghĩ rằng ta phải dạo chơi trong tinh lự của chư Phật, chẳng nên dạo chơi trong các tinh lự của Thanh văn, Độc giác, phàm phu. Ta phải tu hành tinh lự không nương tựa, chẳng nên tu hành tinh lự nương nơi sắc, nương nơi thọ, tưởng, hành, thức; chẳng nên tu hành tinh lự nương nơi địa, thủy, hỏa, phong; cũng chẳng tu hành tinh lự nương nơi Dục giới, Sắc giới, Vô sắc giới; cũng chẳng tu hành tinh lự nương nơi đời này, đời khác; cũng chẳng tu hành tinh lự nương nơi việc đã thấy, đã nghe, đã nhớ, đã biết, đã được, đã chạm, đã chứng. Ta phải tu hành tinh lự không nương tựa. Do tu tập như vậy nên chẳng tổn mình, cũng chẳng tổn đến người. Ta phải cần cầu viên thành Phật trí lẽ nào lại nên cầu các dục tại thế gian.

Này Xá-lợi-phất! Lúc tu hành Thi-la ba-la-mật-đa có chánh quán như vậy rồi, Đại Bồ-tát lại phải phát khởi bốn thứ chán lìa. Thế nào là bốn?

1. Có thể đối với các dục lạc mà sinh chán lìa.

2. Đối với các cõi có thể sinh chán lìa.
3. Đối với các chúng sinh chẳng biết ân hay sinh chán lìa.
4. Đối với tất cả chỗ làm những khổ não hay sinh chán lìa.

Này Xá-lợi-phất! Lúc thực hành Thi-la ba-la-mật-đa, Đại Bồ-tát quan sát các hữu tình ở nơi ác đạo thấy nữ sắc đẹp sinh lòng tham thì phải phát khởi bốn ý tưởng chán lìa. Thế nào là bốn? Đó là những ý tưởng thoái thất, té ngã, đi cầu tiêu và mù chầy phân thối như bản.

Này Xá-lợi-phất! Các hữu tình ở đường ác mà có hiểu biết, thấy nữ sắc đẹp còn phải có bốn ý tưởng như trên hướng là loài người.

Này Xá-lợi-phất! Các thiện nam an trụ trong Đại thừa, những người chán lìa tất cả pháp hữu vi khi thấy nữ sắc đẹp phát khởi bốn ý tưởng: Thoái thất, té ngã, đi cầu tiêu, mù phân. Nếu còn sinh lòng tham thì lại phải phát sinh ba ý tưởng thân thuộc, nếu bằng mẹ thì tưởng là mẹ, bằng chị em thì tưởng là chị em, bằng con cháu thì tưởng là con cháu.

Này Xá-lợi-phất! Đại Bồ-tát nghe Phật giảng dạy mà khéo hiểu được thì phải tùy thuận kinh điển Thi-la ba-la-mật-đa như vậy. Vì sao? Vì khó có chúng sinh nào từ đời lâu xa đến nay mà chẳng phải đã từng làm cha mẹ ta. Nếu gần kề thì thiệp nữ nhân đó là gần kề người mẹ đời quá khứ.

Này Xá-lợi-phất! Nghe Phật giảng dạy rồi, Đại Bồ-tát vì được thanh tịnh nên phải siêng tu học như vậy.

Này Xá-lợi-phất! Ngu phu trong đời trái nghịch chẳng tin chánh pháp ấy. Bồ-tát thì tùy thuận chánh pháp không trái nghịch.

Nếu ai đã tu hành chánh quán ấy mà tâm tham vẫn còn, thì phải theo đúng lý để quán sát tâm tham ấy thấy gì mà phát sinh. Nếu do nơi nhãn căn mà khởi tâm tham, lại phải theo đúng lý quán sát: “Ta do nhãn căn mà phát khởi ái nhiễm, vậy ai thấy được nhãn căn? Có phải là nhãn căn thấy nhãn căn chẳng, thế thì tự nó thấy nó chẳng? Tại sao? Kia cũng là nhãn căn mà đây cũng là nhãn căn, đều do bốn đại tạo thành, lại do đại chủng sinh ra. Chẳng phải do tự thể kia ở nơi tự thể này mà sinh nhiễm ái, lại chẳng phải nơi tự thể ta mà sinh nhiễm ái. Vì sao? Vì kia tức là đây vậy. Nếu ở nơi kia sinh nhiễm ái thì phải ở nơi đây sinh nhiễm ái. Vì sao? Vì không sai khác vậy. Phạm phu trong đời ngu si cùng chung trong tham ái, ta phải cầu những pháp khác biệt họ. Vì sao? Vì những cảm giác ái dục đều vô sở đắc.”

Bấy giờ, Đức Thế Tôn muốn tuyên lại nghĩa ấy mà nói kệ rằng:

*Lẫn nhau đồng một nghĩa
Tự tánh đều không khác
Do trái lý tà chấp
Phát khởi tâm tham ái:
Sao do bốn đại sinh
Lại nhiễm được đại tạo
Các pháp duality như ảo
Không gì khởi tham ái.
Ngu phu nhận biết sai
Vọng sinh lòng tham ái
Kẻ bất tiểu sinh tham
Người hiền thiện không ái.
Khắp cả mười phương cõi
Không tìm được thật tham
Chỉ do nhận biết sai*

Nên sinh lòng tham ấy.

Lại nữa, này Xá-lợi-phất! Lúc thực hành Thi-la ba-la-mật-đa, Đại Bồ-tát quán sát như vậy rồi mà lòng tham ấy vẫn còn, lại phải tùy thuận kinh điển như vậy: Nhân căn như khối bọt nước chẳng bốc nắm được. Vì sao? Vì tất cả các pháp như khối bọt nước đều không có ngã cũng không hữu tình, không có mạng giả, không có số thủ thú, không có Ma- nạp-bà, không có trượng phu, không ý sinh, không tác giả, không thọ giả. ở trong tất cả pháp không tạo tác, không thọ nhận như vậy thì ai nhiễm ái được và nhiễm ái chỗ nào?

Này Xá-lợi-phất! Nhân căn như bong bóng nước chẳng chắc thật. Vì sao? Vì tất cả các pháp như bong bóng nước vốn không có ngã, không hữu tình, không mạng giả, không có số thủ thú, không có Ma- nạp-bà, không có trượng phu, không có ý sinh, không tạo tác, không thọ nhận. Ở trong những pháp không tạo tác, không thọ nhận như vậy ai nhiễm ái được, nhiễm ái chỗ nào?

Này Xá-lợi-phất! Nhân căn như sóng nắng do nghiệp ái mê chấp sinh. Vì sao? Vì tất cả các pháp như sóng nắng vốn không có ngã, không có hữu tình, cho đến ai nhiễm ái và nhiễm ái chỗ nào?

Này Xá-lợi-phất! Nhân căn như thân cây chuối chẳng phải chắc chắn. Vì sao? Vì tất cả các pháp như thân cây chuối vốn không có ngã, không có hữu tình, cho đến ai nhiễm ái và nhiễm ái chỗ nào?

Này Xá-lợi-phất! Nhân căn như cảnh mộng chẳng phải thật thấy. Vì sao? Vì tất cả các pháp như cảnh mộng vốn không có ngã, không có hữu tình, cho đến ai nhiễm ái và nhiễm ái chỗ nào?

Này Xá-lợi-phất! Nhân căn như âm vang bị các duyên ràng buộc. Vì sao? Vì tất cả các pháp như âm vang vốn không có ngã, không có hữu tình, cho đến ai nhiễm ái và nhiễm ái chỗ nào?

Này Xá-lợi-phất! Nhân căn như bóng hình nương nghiệp mà hiện. Vì sao? Vì tất cả các pháp như bóng hình vốn không có ngã, không có hữu tình, cho đến ai nhiễm ái và nhiễm ái chỗ nào?

Này Xá-lợi-phất! Nhân căn như áng mây trôi dạt tán loạn. Vì sao? Vì các pháp như áng mây vốn không có ngã, không có hữu tình, cho đến ai nhiễm ái và nhiễm ái chỗ nào?

Này Xá-lợi-phất! Nhân căn như điện chớp lóe sáng liền mất. Vì sao? Vì các pháp như điện chớp vốn không có ngã, không có hữu tình, cho đến ai nhiễm ái và nhiễm ái chỗ nào?

Này Xá-lợi-phất! Nhân căn như hư không lìa xa ngã và ngã sở. Vì sao? Vì các pháp như hư không vốn không có ngã, không có hữu tình, cho đến ai nhiễm ái và nhiễm ái chỗ nào?

Này Xá-lợi-phất! Nhân căn là vô tri như cỏ cây, đất đá. Vì sao? Vì các pháp vô tri vốn không có ngã, không có hữu tình, cho đến ai nhiễm ái và nhiễm ái chỗ nào?

Này Xá-lợi-phất! Nhân căn không tạo tác chỉ tùy theo gió chuyển động. Vì sao? Vì các pháp không tạo tác vốn không có ngã, không có hữu tình, cho đến ai nhiễm ái và nhiễm ái chỗ nào?

Này Xá-lợi-phất! Nhân căn là hư dối như đồng rác mục thối rã. Vì sao? Vì các pháp là hư dối vốn không có ngã, không có hữu tình, cho đến ai nhiễm ái và nhiễm ái chỗ nào?

Này Xá-lợi-phất! Nhân căn như cái giếng trên gò cao thường bị khô cạn. Vì sao? Vì các pháp như giếng trên gò vốn không có ngã, không có hữu tình, cho đến ai nhiễm ái và nhiễm ái chỗ nào?

Này Xá-lợi-phất! Nhân căn không lâu sau rồi sẽ bị chết, bị hư. Vì sao? Vì tất cả các pháp như sự chẳng còn lâu vốn không có ngã, không có hữu tình, không có mạng giả, không

có số thủ thú, không có Ma-nạp-bà, không có trượng phu, không có ý sinh, không có tác giả, không có thọ giả. Với các pháp như vậy thì không tác, không dụng; do các duyên hội hợp mà sinh ra vậy thì ai nhiễm ái và nhiễm ái chỗ nào? Rộng nói như thế đối với tất cả các pháp bên trong, bên ngoài, đối với các pháp căn, trần cũng lại như vậy.

Này Xá-lợi-phất! Lúc Đại Bồ-tát quán sát đúng lý như vậy mà còn bị các tham ái kéo dắt thì không bao giờ có. Đại Bồ-tát quán như vậy, phải biết là rời hẳn tham ái đối với các pháp.

Đây gọi là lúc thực hành Thi-la ba-la-mật-đa, Đại Bồ-tát diệt các tham ái trọn vẹn thanh tịnh.

Bấy giờ, Phật bảo Xá-lợi-phất:

–Này Xá-lợi-phất! Thực hành Thi-la ba-la-mật-đa thanh tịnh như vậy, Đại Bồ-tát chẳng làm những nghiệp hại chúng sinh, dù cho lúc mạng sống của mình bị đe dọa cũng chẳng làm tổn hại tất cả chúng sinh; chẳng làm những nghiệp trộm cướp đối với tài sản của người khác cho dù lúc tánh mạng bị đe dọa; không tập theo tà hạnh dâm dật, đối với nữ sắc trọn đời không nhiễm trước cho dù lúc tánh mạng bị đe dọa; không nói những lời lừa gạt, dối trá, hư nguy với chúng sinh cho dù lúc tánh mạng bị đe dọa; không nói lời thô ác, hủy nhục đối với chúng sinh cho dù lúc tánh mạng bị đe dọa; không nói lời ly gián, lời nói phá hoại với chúng sinh cho dù lúc tánh mạng bị đe dọa, vì với thân bằng quyến thuộc của mình đều sinh tâm tri túc; không nói những lời phù phiếm, cao ngạo, trọn đời không nói loại văn từ phù phiếm, thêu dệt, dị hoặc cho dù lúc tánh mạng bị đe dọa; không khởi tâm tham trước với tài vật người khác, trọn đời không ái nhiễm với các vật được thọ dụng cho dù lúc tánh mạng bị đe dọa; thành tựu tâm nhẫn nhục với những lời chửi mắng, nghe lời thô ác hay khéo kham nhẫn không sinh tâm hại người cho dù lúc tánh mạng bị đe dọa; không sinh tà kiến với các pháp cho dù lúc tánh mạng bị đe dọa, trọn đời không tin thờ trời thần mà chỉ có tâm thanh tịnh quy hướng với Phật. Này Xá-lợi-phất! Đây gọi là Thi-la thanh tịnh của Đại Bồ-tát.

Này Xá-lợi-phất! Do thực hành Thi-la ba-la-mật-đa nên Đại Bồ-tát đầy đủ vô lượng, vô biên Phật pháp. Này Xá-lợi-phất! Do thực hành Thi-la ba-la-mật-đa nên Đại Bồ-tát thành tựu đầy đủ Thi-la chẳng khiếm khuyết, vì chẳng gần kề kẻ vô trí; thành tựu đầy đủ Thi-la chẳng lung, vì hay xa rời pháp bất bình đẳng; thành tựu đầy đủ Thi-la chẳng lem, vì chẳng gần kề ác và các phiền não; thành tựu đầy đủ Thi-la chẳng ô nhiễm, vì chỉ do pháp lành làm tăng trưởng; thành tựu đầy đủ Thi-la ứng cúng, vì làm như sở nguyện; thành tựu đầy đủ Thi-la khen ngợi, vì chẳng bị người trí quở trách; thành tựu đầy đủ Thi-la khéo giữ gìn, vì viên mãn chánh niệm và chánh tri kiến; thành tựu đầy đủ Thi-la chẳng chê, vì các lỗi lầm chẳng sinh; thành tựu đầy đủ Thi-la khéo hộ trì, vì khéo phòng vệ các căn; thành tựu đầy đủ Thi-la cao rộng, vì được chư Phật nhớ biết; thành tựu đầy đủ Thi-la thiếu dục, vì biết lường; thành tựu đầy đủ Thi-la tri túc, vì dứt vui mừng; thành tựu đầy đủ Thi-la chánh hạnh, vì thân tâm xa rời vậy; thành tựu đầy đủ Thi-la tịch tĩnh, vì chán phiền muộn; thành tựu đầy đủ Thi-la Thánh chủng thiện hỷ, vì chẳng đoái mong nhan sắc; thành tựu đầy đủ Thi-la công đức ít sự việc, vì tự tại sinh trưởng các căn lành; thành tựu đầy đủ Thi-la làm đúng như lời, vì chẳng dối trời người thế gian; thành tựu đầy đủ Thi-la đại Từ, vì chẳng hại mạng sống của tất cả; thành tựu đầy đủ Thi-la đại Bi, vì nhịn chịu tất cả sự khổ; thành tựu đầy đủ Thi-la đại Hỷ, vì chẳng thoái giảm nơi pháp lạc; thành tựu đầy đủ Thi-la đại Xả, vì tất cả tham, sân dứt sạch; thành tựu đầy đủ Thi-la thường xét lỗi mình, vì nội tâm thường khéo soi xét; thành tựu đầy đủ Thi-la chẳng chê người kém khuyết, vì khéo thuận hộ tâm chúng sinh; thành tựu đầy đủ Thi-la thành thực chúng sinh, vì rốt ráo hay đến Bồ thí ba-la-mật-đa; thành tựu đầy đủ Thi-la khéo thủ hộ, vì

rốt ráo hay đến Trì giới ba-la-mật-đa; thành tựu đầy đủ Thi-la không lòng ghét hại, vì rốt ráo đến Nhãn ba-la-mật-đa; thành tựu đầy đủ Thi-la chẳng thoái chuyển, vì rốt ráo đến Tinh tấn ba-la-mật-đa; thành tựu đầy đủ Thi-la định phần viên mãn, vì rốt ráo đến Tĩnh lự ba-la-mật-đa; thành tựu đầy đủ Thi-la chánh văn chẳng nhàm, vì rốt ráo đến Đại tuệ ba-la-mật-đa; thành tựu đầy đủ Thi-la thân cận bạn lành, vì khéo tu tập Bồ-đề phần tư lương; thành tựu đầy đủ Thi-la xa rời ác hữu, vì vứt bỏ đạo bất bình đẳng; thành tựu đầy đủ Thi-la chẳng đoái luyến thân thể mình, vì hằng quán sát vô thường; thành tựu đầy đủ Thi-la chẳng đoái luyến mạng sống mình, vì chẳng thường bảo thủ chỗ sở trọng của mình; thành tựu đầy đủ Thi-la chẳng sinh lòng ăn năn, vì lòng khéo thanh tịnh; thành tựu đầy đủ Thi-la chẳng dối hiện, vì phương tiện khéo thanh tịnh; thành tựu đầy đủ Thi-la chẳng nảo nhiệt, vì ý tăng thượng khéo thanh tịnh; thành tựu đầy đủ Thi-la chẳng bồn chồn, vì rời xa các tham ái; thành tựu đầy đủ Thi-la chẳng cao mạn, vì hòa nhu chất trực; thành tựu đầy đủ Thi-la chẳng ngang ngược, vì tánh hiền thiện; thành tựu đầy đủ Thi-la khéo điều phục, vì không giận hờn; thành tựu đầy đủ Thi-la tịch tĩnh, vì tánh an nhiếp; thành tựu đầy đủ Thi-la thiện ngữ, vì đúng như lời đã nói không trái nghịch; thành tựu đầy đủ Thi-la thành thực hữu tình, vì thường chẳng bỏ rời các nhiếp pháp; thành tựu đầy đủ Thi-la thủ hộ chánh pháp, vì chẳng tự làm hư Thánh pháp tài.

Này Xá-lợi-phát! Đại Bồ-tát trí tuệ thanh tịnh giới tụ như vậy, thành tựu đầy đủ Thi-la ba-la-mật-đa, vì Vô thượng Bồ-đề nên có thể khéo tu hành Bồ Tát diệu hạnh.

Này Xá-lợi-phát! Đây gọi là Thi-la ba-la-mật-đa của Đại Bồ-tát. Nếu các Đại Bồ-tát chuyên cần tu hành Bồ-tát hạnh này, thì tất cả chúng ma, ma dân, thiên ma chẳng nhiễu loạn được, lại không bị dị đạo hay tha luận đê bệp.

